

Điểm	Nhận xét của giáo viên	Giáo viên coi chấm

Khoanh vào chữ (A,B,C hoặc D) chỉ đáp án đúng và hoàn thành các bài tập sau:

Câu 1. (1,0 điểm)

a) Chữ số 9 trong số 983 có giá trị là:

A. 90

B. 93

C. 900

D. 9

b) 48 kg gấp 8 kg số lần là:

A. 6 lần

B. 5 lần

C. 7 lần

D. 8 lần

Câu 2. (0,5 điểm) **Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:**

a) 42 giảm đi 6 lần được 7 ☐

b) $\frac{1}{2}$ của 48 kg là 24 ☐

Câu 3. (0,5 điểm) **Giá trị của biểu thức $86 + 24 : 4$ là :**

A. 110

B. 93

C. 92

D. 91

Câu 4. (0,5 điểm) **$9\text{ m } 4\text{ cm} = \dots\dots\text{ cm}$:**

A. 940

B. 904

C. 94

D. 13

Câu 5. (0,5 điểm)

a) Nhiệt độ nào dưới đây phù hợp với ngày lạnh giá của nước ta ?

A. 22°C

B. 10°C

C. 26 °C

D. 36°C

b) 700 ml + 200 ml 1 lít . Dấu thích hợp để điền vào chỗ trống là:

Câu 6. (0,5 điểm) **Số dư trong phép tính $14 : 3$ là :**

A. 2

B. 3

C. 4

D. 1

Câu 7. (1,5 điểm) **Đặt tính rồi tính:**

a) $148 + 573$	b) $925 - 518$	c) 254×3	d) $624 : 4$

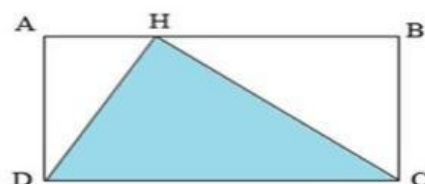
Câu 8. (0,5 điểm) **Hình dưới đây có mấy hình tam giác? Mấy hình tứ giác?**

A. 1 hình tam giác, 3 hình tứ giác

B. 2 hình tam giác, 4 hình tứ giác

C. 3 hình tam giác, 3 hình tứ giác

D. 4 hình tam giác, 2 hình tứ giác



Câu 9.(0,5 điểm) Người ta nhốt 63 con thỏ vào các chuồng, mỗi chuồng chứa được nhiều nhất 5 con. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu chuồng để nhốt hết số thỏ đó ?

Trả lời: Cần ít nhất..... chuồng để nhốt hết số thỏ đó.

Câu 10. (1,0 điểm)

a) Tìm x $675 : x = 5$	b) Tính giá trị của biểu thức: $575 - 24 \times 3$

Câu 11. (1,5 điểm) Mai dùng 170 g bột mì để làm bánh. Việt dùng lượng bột gấp 3 lần lượng bột mà Mai đã dùng. Hỏi hai bạn dùng tất cả bao nhiêu gam bột mì để làm bánh?

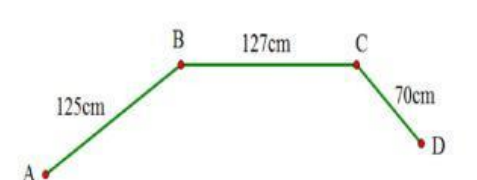
Câu 12. (0,5 điểm) *Tính độ dài đường gấp khúc sau:*

.....

.....

.....

.....



Câu 13. (1 điểm) Tìm một số biết rằng lấy 63 chia cho số đó thì bằng số liền trước số nhỏ nhất có hai chữ số.

=====Hết=====

TRƯỜNG TH QUANG MINH**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 3 HKI****NĂM HỌC: 2024 - 2025**

Kiến thức		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
Số học	Số câu	2	1	2	2	1	1	5	3
	Câu số	1,2	7	3,6	10,11	9	13		
	Số điểm	1,5	1,5	1,0	2,5	0,5	1,0	3,0	5,0
Yếu tố Đại lượng và đo Đại lượng	Số câu	2						2	
	Câu số	4,5							
	Số điểm	1,0						1,0	
Yếu tố hình học	Số câu		1		1				2
	Câu số		8		12				
	Số điểm		0,5		0,5				1,0
Tổng số câu		4	2	2	3	1	1	7	6
Tổng số điểm		2,5	2,0	1,0	3,0	0,5	1,0	4,0	6,0
								10 điểm	

TRƯỜNG TH QUANG MINH**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ HỌC KÌ I
MÔN TOÁN LỚP 3 - NĂM HỌC 2024 – 2025**

Câu	Đáp án	Điểm
1	a) C b) A	1,0
2	a) Đ b) S	0,5
3	C	0,5
4	B	0,5
5	a)B b) <	0,5
6	A	0,5
7 (1,5 điểm)	Ý a,b (Mỗi ý đúng được 0,25 điểm) Ý c, d (Mỗi ý đúng được 0,5 điểm) Đáp án : a) 621 b) 407 c) 762 d) 156	1,5
8	C	0,5
9	13	0,5
10 (1,0 điểm)	a) $675 : x = 5$ $x = 675 : 5$ $x = 135$ b) $575 - 24 \times 3$ $= 575 - 72$ $= 503$	0,5 0,5
11 (1,5 điểm)	Viết đúng số bột mì là: $170 \times 3 = 510$ (g) Hai bạn dùng số bột mì là: $170 + 510 = 680$ (g) Đáp số: 680 g	0,5 0,75 0,25
12 (0,5 điểm)	Độ dài đường gấp khúc ABCD là: $125 + 127 + 70 = 322$ (cm) Đáp số: 322 cm	0,25 0,25
13 (1,0 điểm)	Số liền trước số nhỏ nhất có 2 chữ số là: 9 Số cần tìm là: $63 : 9 = 7$ Đáp số: 7 cm	0,25 0,5 0,25

***Lưu ý:** Chấm đến đâu ghi điểm thành phần đến đó.

=====Hết=====